

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 5: Điện	Mạch điện.	1												1			2,5%
		Tác dụng của dòng điện.	1												1			2,5%
		Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.	1												1			2,5%
2	Chủ đề 6: Nhiệt	Năng lượng nhiệt.	1												1			2,5%
		Truyền năng lượng nhiệt.																
		Sự nở vì nhiệt.																
3	Chủ đề 7: Cơ thể người	Khái quát về cơ thể người																
		Hệ vận động ở người	1												1			2,5%
		Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người	1												1			2,5%
		Máu và hệ tuần hoàn ở	1												1			2,5%

		người																
		Hệ hô hấp ở người	1											1				2,5%
		Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người					0,25c								0,25c			2,5%
		Hệ thần kinh và các giác quan ở người	1			0,5c	0,25c						1	1,5	0,25c	1		20%
		Hệ nội tiết ở người				0,5c								0,5c				5%
		Da và điều hòa thân nhiệt ở người					0,25c				1		1		0,25c	2		22,5%
		Sinh sản ở người	1							1			1	1		2		22,5%
4	Chủ đề 8: Sinh thái	Môi trường và các nhân tố sinh thái	1				0,25c							1	0,25			5%
		Quần thể sinh vật																
		Quần xã sinh vật	1											1				2,5%
Tổng số câu			12			1	1			2			3	3				100%
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

19. Quần xã sinh vật	Nhận biết	–Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật. Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (Đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). Lấy được ví dụ minh họa. –Nêu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.														
------------------------------------	-------------------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (3 điểm)

Hãy chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Thiết bị nào sau đây là nguồn điện:

- A. Quạt điện. B. Bếp lửa. C. Đèn pin. **D. Ắc quy.**

Câu 2: Tác dụng nhiệt của dòng điện trong các dụng cụ nào dưới đây là có lợi?

- A. Nồi cơm điện.** B. Quạt điện.
C. Máy thu hình (tivi). D. Máy bơm nước.

Câu 3: Chiếc vợt muỗi dùng điện là một thiết bị hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng phát sáng. B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng nhiệt. **D. Tác dụng sinh lí.**

Câu 4: Số vôn ghi trên mỗi bóng đèn hoặc trên mỗi dụng cụ điện có ý nghĩa gì?

- A. Là giá trị của hiệu điện thế giữa hai dụng cụ đó khi có dòng điện chạy qua chúng.
B. Là giá trị của hiệu điện thế nhỏ nhất được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.
C. Là giá trị của hiệu điện thế định mức cần phải đặt vào hai đầu dụng cụ đó để nó hoạt động bình thường.
D. Là giá trị của hiệu điện thế cao nhất không được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.

Câu 5: Để chống vẹo cột sống, ta cần phải làm gì?

- A. Mang vác về một bên liên tục.
B. Thường xuyên xem ti-vi.
C. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo.
D. Mang vác quá sức chịu đựng.

Câu 6: Sản phẩm bài tiết của thận là gì?

- A. Mồ hôi. **B. Nước tiểu.** C. Phân. D. Nước mắt.

Câu 7: Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

- A. hai lần hít vào và một lần thở ra. **B. một lần hít vào và một lần thở ra.**
C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra. D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

Câu 8: Môi trường trong cơ thể có vai trò chính là

- A. giúp tế bào thường xuyên trao đổi chất với môi trường ngoài.**
B. giúp tế bào không bị xâm nhập bởi các tác nhân gây hại.
C. giúp tế bào có hình dạng ổn định.
D. sinh tổng hợp các chất cần thiết cho tế bào.

Câu 9: Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?

- A. 3 phần: đầu, cổ và thân. B. 3 phần: đầu, thân và chân.
C. 2 phần: đầu và thân. **D. 3 phần: đầu, thân và các chi.**

Câu 10: Cơ quan nào dưới đây không phải là một bộ phận của hệ tiêu hoá?

- A. Thanh quản** B. Thực quản C. Dạ dày D. Gan

Câu 11: Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

A. Tuyến cận giáp

B. Tuyến yên

C. Tuyến trên thận

D. Tuyến sinh dục

Câu 12: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.

B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.

C. Con người và các sinh vật khác.

D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

II. Trắc nghiệm đúng(Đ) sai (S): (2 điểm)

Câu 13: Hệ hô hấp ở người bao gồm đường dẫn khí và 2 lá phổi.

a. Mũi có lớp niêm mạc tiết chất nhầy và lớp mao mạch dày đặc có chức năng ngăn bụi, diệt khuẩn, làm ẩm, ẩm không khí trước khi vào phổi.

b. Phế quản là một cơ quan thuộc đường dẫn khí là đoạn tiếp giáp với thanh quản.

c. Thanh quản có nắp đậy thanh quản, có thể cử động đóng kín đường hô hấp khi nuốt thức ăn.

d. Phổi gồm nhiều phế nang, là nơi diễn ra quá trình trao đổi khí.

Câu 14: Con người có 5 giác quan gồm thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác và vị giác.

a. Thị giác cho ta cảm nhận về màu sắc hình ảnh của vật.

b. Thính giác cho ta cảm nhận về mùi, vị.

c. Vị giác nằm ở lưỡi, cho ta biết các vị của thức ăn.

d. Xúc giác cho ta cảm nhận về âm thanh.

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: (2,0 điểm)

Câu 15: (1,0 điểm).

a, Tim người có mấy ngăn tim?

b, Ca ghép thận đầu tiên ở Việt Nam được thực hiện vào năm nào?

c, Trong các nhân tố sinh thái sau: Kiến, cây cỏ, gỗ mục, lượng mưa, độ ẩm không khí, gió, nước. Có bao nhiêu nhân tố sinh thái vô sinh?

Câu 16: (1,0 điểm). Khi nói về hormone, có các phát biểu sau đây:

a) Hormone được sản xuất bởi các tuyến nội tiết và vận chuyển qua đường máu đến các cơ quan đích.

b) Hormone cần một lượng lớn để gây ra hiệu quả sinh học.

c) Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone thyroxine.

d) Nguyên nhân chính gây ra bệnh bướu cổ do thừa iodine.

Số phát biểu đúng trong các phát biểu trên?

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 17. (1,0 điểm) Hãy trình bày những hiểu biết của em về chất gây nghiện và giải thích nguyên nhân của hiện tượng nghiện chất gây nghiện?

Câu 18. (1,0 điểm) Em hãy giải thích tại sao các bác sĩ da liễu thường đưa ra lời khuyên như không nên trang điểm thường xuyên, lạm dụng kem phấn, để lớp trang điểm trên da quá lâu, nên vệ sinh da đúng cách, lựa chọn mỹ phẩm phù hợp với loại da...?

Câu 19 (1,0 điểm). Các việc làm cần thiết để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên? Bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên có ý nghĩa gì?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	D	C	C	B	B	A	A	A	D	C

II. Trắc nghiệm đúng(Đ) sai (S): (mỗi ý 0,25 điểm)

Câu 13		Câu 14	
a	Đ	a	Đ
b	S	b	S
c	Đ	c	Đ
d	Đ	d	S

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu 15: (mỗi ý 0,25 điểm)

Ý	Đáp án
a)	4
b)	1992
c)	5

Câu 16: 2

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 17 (1,0 điểm)	-Chất gây nghiện là những chất khi hấp thụ vào cơ thể có thể làm thay đổi chức năng bình thường của cơ thể theo hướng tạo ra sự phụ thuộc của cơ thể đối với chất đó hoặc cảm giác thèm muốn sử dụng chất đó.	0,5
	Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nghiện chất gây nghiện: +Tò mò, muốn thử +Áp lực tâm lý: Những người gặp căng thẳng trong học tập, công việc, hoặc có vấn đề trong gia đình thường tìm đến chất gây nghiện như một cách giải tỏa. +Môi trường sống xung quanh: Sống trong môi trường có nhiều người sử dụng chất gây nghiện, không được giáo dục đầy đủ về tác hại của chúng cũng là nguyên nhân dễ dẫn đến nghiện. +Tính chất của chất gây nghiện: Nhiều chất gây nghiện có khả năng tạo cảm giác "sảng khoái", "thăng hoa" tạm thời, khiến	0,5

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

Mã 102

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (3 điểm)

Hãy chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

- A. hai lần hít vào và một lần thở ra. B. một lần hít vào và một lần thở ra.
C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra. D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

Câu 2: Môi trường trong cơ thể có vai trò chính là

- A. giúp tế bào thường xuyên trao đổi chất với môi trường ngoài.
B. giúp tế bào không bị xâm nhập bởi các tác nhân gây hại.
C. giúp tế bào có hình dạng ổn định.
D. sinh tổng hợp các chất cần thiết cho tế bào.

Câu 3: Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?

- A. 3 phần: đầu, cổ và thân. B. 3 phần: đầu, thân và chân.
C. 2 phần: đầu và thân. D. 3 phần: đầu, thân và các chi.

Câu 4: Cơ quan nào dưới đây không phải là một bộ phận của hệ tiêu hoá?

- A. Thanh quản B. Thực quản C. Dạ dày D. Gan

Câu 5: Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

- A. Tuyến cận giáp B. Tuyến yên
C. Tuyến trên thận D. Tuyến sinh dục

Câu 6: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm. B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.
C. Con người và các sinh vật khác. D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

Câu 7: Thiết bị nào sau đây là nguồn điện:

- A. Quạt điện. B. Bếp lửa. C. Đèn pin. D. Ắc quy.

Câu 8: Tác dụng nhiệt của dòng điện trong các dụng cụ nào dưới đây là có lợi?

- A. Nồi cơm điện. B. Quạt điện.
C. Máy thu hình (tivi). D. Máy bơm nước.

Câu 9: Chiếc vợt muỗi dùng điện là một thiết bị hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng phát sáng. B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng nhiệt. D. Tác dụng sinh lí.

Câu 10: Số vôn ghi trên mỗi bóng đèn hoặc trên mỗi dụng cụ điện có ý nghĩa gì?

- A. Là giá trị của hiệu điện thế giữa hai dụng cụ đó khi có dòng điện chạy qua chúng.
B. Là giá trị của hiệu điện thế nhỏ nhất được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.
C. Là giá trị của hiệu điện thế định mức cần phải đặt vào hai đầu dụng cụ đó để nó hoạt động bình thường.

D. Là giá trị của hiệu điện thế cao nhất không được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.

Câu 11: Để chống vẹo cột sống, ta cần phải làm gì?

- A. Mang vác về một bên liên tục.
- B. Thường xuyên xem ti-vi.
- C. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo.
- D. Mang vác quá sức chịu đựng.

Câu 12: Sản phẩm bài tiết của thận là gì?

- A. Mồ hôi. B. Nước tiểu. C. Phân. D. Nước mắt.

II. Trắc nghiệm đúng(Đ) sai (S): (2 điểm)

Câu 13: Con người có 5 giác quan gồm thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác và vị giác.

- a. Thị giác cho ta cảm nhận về màu sắc hình ảnh của vật.
- b. Thính giác cho ta cảm nhận về mùi, vị.
- c. Vị giác nằm ở lưỡi, cho ta biết các vị của thức ăn.
- d. Xúc giác cho ta cảm nhận về âm thanh.

Câu 14: Hệ hô hấp ở người bao gồm đường dẫn khí và 2 lá phổi.

- a. Mũi có lớp niêm mạc tiết chất nhầy và lớp mao mạch dày đặc có chức năng ngăn bụi, diệt khuẩn, làm ẩm, ấm không khí trước khi vào phổi.
- b. Phế quản là một cơ quan thuộc đường dẫn khí là đoạn tiếp giáp với thanh quản.
- c. Thanh quản có nắp đậy thanh quản, có thể cử động đóng kín đường hô hấp khi nuốt thức ăn.
- d. Phổi gồm nhiều phế nang, là nơi diễn ra quá trình trao đổi khí.

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: (2,0 điểm)

Câu 15: (1,0 điểm). Khi nói về hormone, có các phát biểu sau đây:

- a) Hormone được sản xuất bởi các tuyến nội tiết và vận chuyển qua đường máu đến các cơ quan đích.
- b) Hormone cần một lượng lớn để gây ra hiệu quả sinh học.
- c) Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone thyroxine.
- d) Nguyên nhân chính gây ra bệnh bướu cổ do thừa iodine.

Số phát biểu đúng trong các phát biểu trên?

Câu 16: (1,0 điểm).

- a, Tìm người có máy ngăn tim?
- b, Ca ghép thận đầu tiên ở Việt Nam được thực hiện vào năm nào?
- c, Trong các nhân tố sinh thái sau: Kiến, cây cỏ, gỗ mục, lượng mưa, độ ẩm không khí, gió, nước. Có bao nhiêu nhân tố sinh thái vô sinh?

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 17. (1,0 điểm) Hãy trình bày những hiểu biết của em về chất gây nghiện và giải thích nguyên nhân của hiện tượng nghiện chất gây nghiện?

Câu 18(1,0 điểm). Các việc làm cần thiết để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên? Bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên có ý nghĩa gì?

Câu 19. (1,0 điểm) Em hãy giải thích tại sao các bác sĩ da liễu thường đưa ra lời khuyên như không nên trang điểm thường xuyên, lạm dụng kem phấn, để lớp trang điểm trên da quá lâu, nên vệ sinh da đúng cách, lựa chọn mỹ phẩm phù hợp với loại da...?

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Hãy chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Thiết bị nào sau đây là nguồn điện:

- A. Quạt điện. B. Bếp lửa. C. Đèn pin. D.Ắcquy.

Câu 2: Tác dụng nhiệt của dòng điện trong các dụng cụ nào dưới đây là có lợi?

- A. Nồi cơm điện.
B. Quạt điện.
C. Máy thu hình (tivi).
D. Máy bơm nước.

Câu 3: Chiếc vọt muối dùng điện là một thiết bị hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng phát sáng. B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng nhiệt. D. Tác dụng sinh lí.

Câu 4: Số vôn ghi trên mỗi bóng đèn hoặc trên mỗi dụng cụ điện có ý nghĩa gì?

- A. Là giá trị của hiệu điện thế giữa hai dụng cụ đó khi có dòng điện chạy qua chúng.
B. Là giá trị của hiệu điện thế nhỏ nhất được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.
C. Là giá trị của hiệu điện thế định mức cần phải đặt vào hai đầu dụng cụ đó để nó hoạt động bình thường.
D. Là giá trị của hiệu điện thế cao nhất không được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.

Câu 5: Để chống vẹo cột sống, ta cần phải làm gì?

- A.** Mang vác về một bên liên tục.
B. Thường xuyên xem ti-vi.
C. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo.
D. Mang vác quá sức chịu đựng.

Câu 6: Sản phẩm bài tiết của thân là gì?

- A. Mồ hôi. B. Nước tiểu. C. Phân. D. Nước mắt.**

Câu 7: Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

- A.** hai lần hít vào và một lần thở ra. **B.** một lần hít vào và một lần thở ra.
C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra. **D.** một lần hít vào và hai lần thở ra.

Câu 8: Môi trường trong cơ thể có vai trò chính là

- A.** giúp tế bào thường xuyên trao đổi chất với môi trường ngoài.
B. giúp tế bào không bị xâm nhập bởi các tác nhân gây hại.
C. giúp tế bào có hình dạng ổn định.
D. sinh tổng hợp các chất cần thiết cho tế bào.

Câu 9: Cơ thể người được phân chia thành mấy phần? Đó là những phần nào?

- A.** 3 phần: đầu, cổ và thân. **B.** 3 phần: đầu, thân và chân.
C. 2 phần: đầu và thân. **D.** 3 phần: đầu, thân và các chi.

Câu 10: Cơ quan nào dưới đây không phải là một bộ phận của hệ tiêu hoá?

- A. Thanh quản B. Thực quản C. Da dày D. Gan

Câu 11: Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

- A. Tuyến cận giáp
- B. Tuyến yên
- C. Tuyến trên thận
- D. Tuyến sinh dục

Câu 12: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.
- C. Con người và các sinh vật khác.
- D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

II. Trắc nghiệm đúng(Đ) sai (S): (2 điểm)

Câu 13: Hệ hô hấp ở người bao gồm đường dẫn khí và 2 lá phổi.

- a. Mũi có lớp niêm mạc tiết chất nhầy và lớp mao mạch dày đặc có chức năng ngăn bụi, diệt khuẩn, làm ẩm, ẩm không khí trước khi vào phổi.
- b. Phế quản là một cơ quan thuộc đường dẫn khí là đoạn tiếp giáp với thanh quản.
- c. Thanh quản có nắp đậy thanh quản, có thể cử động đóng kín đường hô hấp khi nuốt thức ăn.
- d. Phổi gồm nhiều phế nang, là nơi diễn ra quá trình trao đổi khí.

Câu 14: Con người có 5 giác quan gồm thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác và vị giác.

- a. Thị giác cho ta cảm nhận về màu sắc hình ảnh của vật.
- b. Thính giác cho ta cảm nhận về mùi, vị.
- c. Vị giác nằm ở lưỡi, cho ta biết các vị của thức ăn.
- d. Xúc giác cho ta cảm nhận về âm thanh.

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: (2,0 điểm)

Câu 15: (1,0 điểm).

- a, Tìm người có máy ngăn tim?
- b, Ca ghép thận đầu tiên ở Việt Nam được thực hiện vào năm nào?
- c, Trong các nhân tố sinh thái sau: Kiến, cây cỏ, gỗ mục, lượng mưa, độ ẩm không khí, gió, nước. Có bao nhiêu nhân tố sinh thái vô sinh?

Câu 16: (1,0 điểm). Khi nói về hormone, có các phát biểu sau đây:

- a) Hormone được sản xuất bởi các tuyến nội tiết và vận chuyển qua đường máu đến các cơ quan đích.
- b) Hormone cần một lượng lớn để gây ra hiệu quả sinh học.
- c) Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone thyroxine.
- d) Nguyên nhân chính gây ra bệnh bướu cổ do thừa iodine.

Số phát biểu đúng trong các phát biểu trên?

PHẦN II: TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 17. (1,0 điểm) Hãy trình bày những hiểu biết của em về chất gây nghiện và giải thích nguyên nhân của hiện tượng nghiện chất gây nghiện?

Câu 18. (1,0 điểm) Em hãy giải thích tại sao các bác sĩ da liễu thường đưa ra lời khuyên như không nên trang điểm thường xuyên, lạm dụng kem phấn, để lớp trang điểm trên da quá lâu, nên vệ sinh da đúng cách, lựa chọn mỹ phẩm phù hợp với loại da...?

Câu 19 (1,0 điểm). Các việc làm cần thiết để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên? Bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên có ý nghĩa gì?

